

- ❖ Học sinh biết các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.
- ❖ Tự giác thực hành thường xuyên các hoạt động vệ sinh để giữ gìn mắt và tai sạch sẽ.
- ❖ Giáo dục học sinh luôn có ý thức tốt bảo vệ mắt và tai.

**III/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Tranh, sách.
- ❖ Học sinh: Sách bài tập.

**III/ Hoạt động dạy và học:**

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<b>*Hoạt động 1:</b>	<p><b>Làm việc với sách giáo khoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cho học sinh xem tranh sách giáo khoa.</li> <li>-Hướng dẫn học sinh nhận ra việc gì nên làm và việc gì không nên làm để bảo vệ mắt</li> <li>-Gọi học sinh tự đặt câu hỏi và học sinh khác trả lời.</li> <li>-Các tranh khác cũng hướng dẫn học sinh này hỏi, học sinh kia trả lời.</li> <li>-Sau khi học sinh trả lời xong.</li> <li>-Giáo viên kết luận: Đọc sách, xem tivi vừa với tầm mắt, rửa mặt bằng nước sạch, đi khám mắt...</li> <li>-Cho học sinh xem tranh nhận ra các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ tai.</li> </ul>	<p>Học sinh mở sách, xem tranh.</p> <p>H: Khi có ánh sáng chiếu vào mắt bạn lấy tay che mắt, việc làm đó đúng hay sai? Có nên học tập bạn đó không? – Học sinh khác trả lời.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>Học sinh xem tranh.</p> <p>Tự đặt câu hỏi cho mỗi tranh, học sinh khác trả lời.</p> <p>H: Tại sao không được ngoáy tai cho nhau?</p> <p>Nhắc lại kết luận.</p>
<b>*Trò chơi giữa tiết:</b>	<p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận</p>	
<b>*Hoạt động 2:</b>	<p>-Giáo viên kết luận: Không nghe tiếng quá to, không để nước vào tai, không được chọc vào tai, nếu đau tai phải đi khám...</p> <p>Tập đóng vai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập ứng xử để bảo vệ mắt, tai.</li> </ul>	<p>Hùng đi học về, thấy Tuấn và bạn của Tuấn đang chơi kiếm bằng 2 chiếc que. Nếu là Hùng em xử lí như thế nào?</p> <p>Lan ngồi học bài thì bạn của anh Lan đến chơi và đem đến 1 băng</p>

<b>*Hoạt động 3:</b>	<p>-Nhóm 1 đóng vai. +Gọi học sinh lên trình bày. Giáo viên nhận xét.</p> <p>-Nhóm 2 đóng vai. +Gọi nhóm 2 lên trình bày. Giáo viên nhận xét.</p> <p>-Gọi học sinh nêu đã học được điều gì ở các tình huống trên. -Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương. -Dẫn học sinh về học bài.</p>	<p>nhạc. Hai anh mở nhạc rất to. Nếu là Lan, em làm gì? Không chơi que gậy, không nghe nhạc quá to.</p>
----------------------	--	---

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

***I/ Mục tiêu:***

- ❖ Học sinh củng cố về khái niệm ban đầu về “lớn hơn”, “bé hơn”, “bằng nhau”.
- ❖ Học sinh so sánh các số trong phạm vi 5.
- ❖ Giáo dục học sinh ham học toán, tính chính xác.

***II/ Chuẩn bị:***

- ❖ Giáo viên: Sách, tranh bài tập.
- ❖ Học sinh: Sách, vở bài tập.

***III/ Hoạt động dạy và học:***

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<b>*Hoạt động 1:</b>	<p><b><i>Giới thiệu bài:</i></b> Luyện tập chung. -Gọi học sinh đọc đề</p>	1 em đọc.
<b>*Hoạt động 2:</b>	<p>Hướng dẫn học sinh vận dụng thực hành.</p> <p style="text-align: right;">Bài 1:</p> <p><b><i>Hướng dẫn học sinh làm phần a.</i></b> H: Ở bình hoa bên trái có mấy hoa? Bên phải có mấy hoa? H: Muốn số hoa ở 2 bình bằng nhau,</p>	<p>Học sinh mở sách.</p> <p>Theo dõi giáo viên hướng dẫn. 3 hoa. 2 hoa. Vẽ thêm hoặc gạch bớt.</p>

<p><i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>ta phải làm gì? -Bài này yêu cầu ta vẽ thêm. H: Vậy phải vẽ thêm hoa vào bình nào? -Phần b: Yêu cầu ta gạch bớt. H: Để số kiến ở 2 bình bằng nhau, ta gạch bớt ở hình nào?  -Phần c: Yêu cầu vẽ thêm hoặc gạch bớt để số nấm ở 2 hình bằng nhau. <b>Bài 2:</b> Nối □ với số thích hợp. Mỗi ô có thể nối với nhiều số. H: Ở □ thứ nhất nối với số mấy? Vì sao? -Các số khác ta nối tương tự. -Gọi học sinh đọc lại từng bài cho cả lớp theo dõi và điền Đ vào câu đúng, S vào câu sai. <b>Bài 3:</b> Nối □ với số thích hợp.  -Gọi học sinh nêu cách làm. -Thu chấm, nhận xét, sửa bài. -Nhận xét tiết học. -Dặn học sinh về làm bài tập ở nhà.</p>	<p>Vẽ thêm vào bình phía tay phải. Học sinh vẽ 1 hoa vào bình tay phải.  Gạch bớt ở hình phía bên trái. Học sinh tự gạch bớt 1 con kiến.  Học sinh tự làm: Thêm hoặc bớt. 2 em cạnh nhau đổi bài kiểm tra.  Quan sát.  Nối với số 1 vì <math>1 &lt; 2</math>  Học sinh tự làm bài. Theo dõi, sửa bài.  Thi nối nhanh.</p>
-----------------------------	---	---

Học vần

X – CH

*I/ Mục tiêu:*

- ❖ Học sinh đọc và viết được x, ch, xe, chó.

❖ Nhận ra các tiếng có âm x - ch trong các tiếng, từ. Đọc được câu ứng dụng: Xe ô tô chở cá về thị xã.

❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Xe bò, xe lu, xe ô tô.

**II/ Chuẩn bị:**

-Giáo viên: Tranh.

-Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

**III/ Hoạt động dạy và học:**

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<p><b>Tiết 1:</b>  <b>*Giới thiệu bài:</b> x                      – ch.  <b>*Hoạt động 1:</b></p>	<p>Dạy chữ ghi âm: x.                      -Giới thiệu, ghi bảng x.                      H: Đây là âm gì?                      -Giáo viên phát âm mẫu: x                      -Yêu cầu học sinh gắn âm x.                       -Hướng dẫn đọc âm x : khe hẹp giữa đầu lưỡi và răng lợi, hơi thoát ra xát nhẹ, không có tiếng thanh)                      -Yêu cầu học sinh gắn tiếng xe.                      -Hướng dẫn phân tích tiếng xe.                       -Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng xe.                      -Hướng dẫn học sinh đọc tiếng xe.                      -Cho học sinh quan sát tranh.                      Giảng từ xe.                      -Giáo viên ghi bảng, đọc mẫu gọi học sinh đọc: xe.                      -Luyện đọc phần 1.</p>	<p>Nhắc đề.                       x.                      Học sinh phát âm: xờ(x): Cá nhân, lớp                      Thực hiện trên bảng gắn. Đọc cá nhân, lớp.                      Học sinh nhắc lại.                       Thực hiện trên bảng gắn.                      Tiếng xe có âm x đứng trước, âm e đứng sau: Cá nhân.                      xờ – e – xe: Cá nhân, lớp.                       Cá nhân, nhóm, lớp.                      Học sinh xem tranh.</p>
<p><b>*Hoạt động 2:</b></p>	<p>Dạy chữ ghi âm ch.                      -Ghi bảng giới thiệu ch.                      H: Đây là âm ch?                      H: Âm ch có mấy âm ghép lại?                      -Giáo viên phát âm mẫu: ch.</p>	<p>ch                      2 âm: c + h                      Cá nhân, lớp.</p>



<p>*Nghỉ chuyển tiết:</p> <p><u>Tiết 2:</u></p> <p><b>*Hoạt động 1:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <p><b>*Trò chơi giữa tiết:</b></p> <p><b>*Hoạt động 3:</b></p> <p><b>*Hoạt động 4:</b></p>	<p>xa xa                      chả cá</p> <p>-Giáo viên giảng từ.</p> <p>-Gọi học sinh phát hiện tiếng có âm x – ch.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài.</p> <p>*Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi nối.</p> <p><b>Luyện đọc.</b></p> <p>-Học sinh đọc bài tiết 1.</p> <p>-Treo tranh</p> <p>H : Tranh vẽ gì?</p> <p>Giới thiệu câu ứng dụng : Xe ô tô chở cá về thị xã.</p> <p>-Giảng nội dung tranh.</p> <p>H: Tìm tiếng có âm vừa học?</p> <p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.</p> <p>Luyện viết.</p> <p>-Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: x, ch, xe, chó.</p> <p>-Giáo viên quan sát, nhắc nhở.</p> <p>-Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói theo chủ đề: Xe bò, xe lu, xe ô tô.</p> <p>-Treo tranh:</p> <p>H: Tranh vẽ gì?</p> <p>H: Em hãy lên chỉ vào từng loại xe?</p> <p>H: Xe bò thường dùng làm gì?</p> <p>H: Xe lu dùng làm gì?</p> <p>H: Xe ô tô trong tranh gọi là xe ô tô gì? Nó dùng làm gì?</p> <p>H: Em hãy kể thêm 1 số ô tô loại</p>	<p>xẻ, xa xa, chì, chả.</p> <p>Thi đua 2 nhóm.</p> <p>Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Quan sát tranh.</p> <p>Xe ô tô chở cá.</p> <p>Đọc cá nhân: 2 em</p> <p>Lên bảng dùng thước tìm và chỉ âm vừa mới học (xe, xa)</p> <p>Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Lấy vở tập viết.</p> <p>Học sinh viết từng dòng.</p> <p>Quan sát tranh. Thảo luận nhóm, gọi nhóm lên bảng lớp trình bày.</p> <p>Xe bò, xe lu, xe ô tô.</p> <p>Lên chỉ.</p> <p>Dùng để kéo hàng hóa, đồ đạc...</p> <p>Dùng để mặt đường đất phẳng...</p> <p>Xe ô tô con. Dùng để chở người...</p> <p>Tự trả lời.</p>
--	---	--

	khác mà em biết? -Nhắc lại chủ đề : Xe bò, xe lu, xe ô tô. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có x – ch: xe chó, chú, xa xa.... Dẫn HS học thuộc bài x – ch.	
--	--	--

## Toán

### SỐ 6

#### *I/ Mục tiêu:*

- ❖ Học sinh có khái niệm ban đầu về số 6.
- ❖ Biết đọc, viết số 6. Đếm và so sánh số trong phạm vi 6. Nhận biết số lượng trong phạm vi 6. Vị trí của số 6 trong dãy số từ 1 đến 6.
- ❖ Giáo dục cho học sinh ham học toán.

#### *II/ Chuẩn bị:*

- ❖ Giáo viên: Sách, các số 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6, 1 số tranh, mẫu vật.
- ❖ Học sinh: Sách, bộ số, vở bài tập.

#### *III/ Hoạt động dạy và học:*

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<b>*Hoạt động 1:</b>	<b><i>Giới thiệu bài</i></b> -Treo tranh: H: Có 5 em đang chơi, 1 em khác chạy tới. Tất cả có mấy em? -Hôm nay học <b>số 6</b> . Ghi đề.	Quan sát. 6 em. Nhắc lại.
<b>*Hoạt động 2:</b>	<b><i>Lập số 6.</i></b> -Yêu cầu học sinh lấy 6 hình tròn -Yêu cầu gắn 6 hình tam giác . 6 chấm tròn. -Giáo viên gọi học sinh đọc lại. H: Các nhóm này đều có số lượng là	Gắn 6 hình tròn: Đọc cá nhân. Gắn 6 hình tam giác và đọc 6 hình tam giác. Gắn 6 chấm tròn và đọc. Đọc : “ có 6 hình tròn, 6 hình tam giác, 6 chấm tròn”. Là 6.

<p><b>*Hoạt động 3:</b></p>	<p>mấy?                  -Giới thiệu 6 in, 6 viết.                  -Yêu cầu học sinh gắn chữ số 6.                  -Nhận biết thứ tự dãy số: 1 -&gt; 6.                  -Yêu cầu học sinh gắn dãy số 1 -&gt; 6, 6 -&gt; 1.                  -Trong dãy số 1 -&gt; 6.                  H: Số 6 đứng liền sau số mấy?  <b>Vận dụng thực hành.</b>                  -Hướng dẫn học sinh mở sách.  <u>Bài 1:</u>                  Giáo viên viết mẫu.                  -Hướng dẫn viết 1 dòng số 6.  <u>Bài 2:</u>                  H: Có mấy chùm nho xanh?                  Có mấy chùm nho chín?                  Có tất cả mấy chùm nho?                  H: 6 gồm 5 và mấy? Gồm 1 và mấy?                  -Các hình khác làm tương tự.  <u>Bài 3:</u>                  -Hướng dẫn học sinh đếm các ô vuông trong từng cột rồi viết số tương ứng vào ô trống.                  -Hướng dẫn học sinh so sánh từng cặp 2 số liên tiếp: <math>1 &lt; 2, 2 &lt; 3, 3 &lt; 4, 4 &lt; 5, 5 &lt; 6</math>.                  H: Cột ô vuông cao nhất là số mấy?                  H: Vậy số 6 như thế nào so với các số đứng trước?  <u>Bài 4:</u>                  Điền dấu thích hợp vào ô trống: <math>&gt; &lt; =</math>                  -Yêu cầu học sinh nhắc lại cách điền dấu.</p>	<p>Gắn chữ số 6. Đọc: Sáu: Cá nhân, đồng thanh.                  Gắn 1 2 3 4 5 6    Đọc.                  6 5 4 3 2 1    Đọc.                  Sau số 5.                  Mở sách làm bài tập.                  Viết số 6.                  Viết 1 dòng số 6.</p> <table border="1" data-bbox="1015 846 1539 898"> <tr> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>6</td> </tr> </table> <p>Viết số thích hợp vào ô trống.                  Có 5 chùm nho xanh.                  Có 1 chùm nho chín.                  Có tất cả 6 chùm nho.                  6 gồm 5 và 1, gồm 1 và 5.                  Tự làm.  <u>Bài 3:</u>                  Viết số thích hợp.                  Viết 1, 2, 3, 4, 5, 6.                  Đọc 1 -&gt; 6, 6 -&gt; 1.                  Số 6.                  Lớn nhất trong các số 1, 2, 3, 4, 5.                  Nghe hướng dẫn để làm.                  Nêu <math>&lt; &gt;</math> mũi nhọn quay về số bé.</p>	6	6	6	6	6
6	6	6	6	6			
<p><b>*Hoạt động 4:</b></p>							



	<ul style="list-style-type: none"><li>-Thu chấm, nhận xét.</li><li>-Chơi trò chơi.</li><li>-Dẫn học sinh về học bài.</li></ul>	
--	--	--

## HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ SINH HOẠT LỚP – VUI CHƠI

### *I/ Mục tiêu:*

- ❖ Học sinh biết ưu khuyết điểm của mình trong tuần qua.
- ❖ Biết khắc phục, sửa chữa và phấn đấu trong tuần.
- ❖ Giáo dục học sinh nghiêm túc trong học tập.

### *II/ Hoạt động dạy và học:*

#### *\*Hoạt động 1: Đánh giá công tác tuần qua*

Giáo viên nhận xét ưu khuyết điểm của học sinh qua tuần 3.

-Đạo đức: Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, đi học chuyên cần.

Biết giúp nhau trong học tập.

Còn hay nói chuyện trong giờ học

Đi học hay quên vở

-Học tập: Học và chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp.

Sôi nổi trong học tập.

Đạt được nhiều hoa điểm 10

-Vệ sinh cá nhân: Sạch sẽ, gọn gàng, mặc đồng phục.

-Hoạt động khác: Nề nếp ra vào lớp nghiêm túc.

Tham gia mua sắm ủng hộ hội người mù đạt 100%

Vở sạch chữ đẹp loại A:

*\*Hoạt động 2:* Cho học sinh vui chơi trò chơi: “Con muỗi”...

*\*Hoạt động 3:* Phương hướng thực hiện trong tuần 5.

-Thi đua đi học đúng giờ.

-Thi đua học tốt.

-Thực hiện ra vào lớp nghiêm túc.

hoc360.net